TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2026/HS-ST
Ngày 29-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:* Ông Nguyễn Văn Vương.

Các Hội thẩm nhân dân*:* Ông Phan Văn Tiến và bà Phạm Hồng Thiêm.

*- **Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Thể - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2026 đối với:

Bị cáo Đoàn Năng K, sinh ngày 31/10/1974 tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú*:* thôn Đ, xã T, tỉnh Hưng Yên; số CCCD: 034074006068; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Năng C (ông C được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ Hạng Nhì) và bà Nguyễn Thị P (đều đã chết). Có vợ là Bùi Thị N, sinh năm 1979, trú tại thôn Đ, xã T, tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có 3 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không. Từ tháng 02/1994 đến tháng 7/1996, tham gia nghĩa vụ quân sự, đơn bị: Trung đoàn E92, vùng 1 H, thuộc Đảo B, thành phố Hải Phòng. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên Tòa.

** Người đại diện hợp pháp của bị hại:* (Bị hại anh Vũ Hữu T đã chết).

Bà Lê Thị H, sinh năm 1952; Địa chỉ: Thôn C, H, xã B, tỉnh Hưng Yên – Là mẹ đẻ của bị hại (*có mặt*)

** Người đại diện theo ủy quyền*: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn K, xã B, tỉnh Hưng Yên. (*có mặt*).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Cháu Vũ Việt A, sinh năm 2015 và cháu Vũ Đức T1, sinh ngày 18/7/2008. (Đều vắng mặt).

** Người đại diện theo pháp luật của cháu A và cháu T1*: Chị Trần Thị O, sinh năm 1985; địa chỉ thôn Bản Vìa, xã V, tỉnh Yên Bái (*vắng mặt*).

** Người làm chứng*:

- Anh Đoàn Năng D, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn C H, xã B, tỉnh Hưng Yên. (*vắng mặt*).

- Anh Đào Thanh T2, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Hưng Yên. (*vắng mặt*).

- Anh Bùi Trường L1, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên. (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Năng K làm nghề buôn bán lẻ vật liệu xây dựng (xi măng, cát) tại nhà. Để phục vụ công việc buôn bán, K có quản lý, sử dụng xe nâng nhãn hiệu TCM, màu sơn vàng, số khung: $19-60358, số máy: 779697 để nâng, hạ, di chuyển hàng hoá nặng và có chứng chỉ đào tạo vận hành xe nâng hàng số hiệu 10399BXH11/TF26 do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ và bồi dưỡng về quản lý tại tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 06/11/2025.

Sáng ngày 18/12/2025, anh Đào Thanh T2 có thuê 2 thợ cơ khí là anh Vũ Hữu T và anh Đoàn Năng D để thi công lắp đặt cửa chính (cửa xếp). Để lắp đặt được cửa xếp, anh T2, anh D và anh T phải phá bỏ bức tường có kích thước (2,4x0,12x0,73)m và di dời cột trụ (trước đây là trụ cổng, được xây bằng gạch ba banh đặc) có kích thước (1,9x0,33x0,29)m, màu sơn trắng ở trước, giữa cửa nhà anh T2. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, anh T2, anh D và anh T mới phá được một phần của bức tường và do không di chuyển được trụ cổng để lấy chỗ lắp đặt cửa xếp. Lúc này, thấy K điều khiển xe nâng đi qua nhà anh T2, hướng từ thôn L đến thôn Đ, anh D và anh T có nói với anh T2 nhờ K điều khiển xe nâng để phá, di dời giúp trụ cổng, anh T2 sẽ trả tiền công cho K. Anh T2 đồng ý nên anh D chạy ra đường, vẫy tay gọi và bảo K nâng hộ cái trụ cổng. K đồng ý và điều khiển xe nâng quay lại nhà anh T2. Thấy vậy, anh T và anh T2 thu dọn đồ đạc bên trong nhà, phía sau trụ cổng, anh D thu dọn ở ngoài vỉa hè. Do K chủ quan và cẩu thả, thiếu quan sát, khi điều khiển xe nâng để 2 tay nâng của xe lên cao, cách mặt đất khoảng từ 0,7 đến 0,8m rồi tiếp tục điều khiển xe nâng đi lên vỉa hè có lối lên xuống bằng bê tông rộng 0,76m (vỉa hè cao hơn mặt đường 0,23m). Khi trục bánh trước của xe đã ở trên vỉa hè, trục bánh sau ở dưới lòng đường thì K tăng ga, xe nâng tiến sát trụ cổng, làm đầu trước tay nâng bên phải bằng kim loại va vào mặt ngoài trụ cổng, tại vị trí cách chân trụ cổng 0,87m, tạo dấu vết có kích thước (0,11x0,008)m, làm trụ cổng đổ vào phía bên trong nhà và đè vào vùng đầu của anh T, làm anh T chết tại hiện trường.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 2049/KLGĐTT-KTHS ngày 06/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh H: "Bên ngoài tử thi có các vết sây sát da, rách da, tụ

máu tại vùng đầu, mặt và lưng; vỡ xương gò má phải. Khám trong: vỡ phức tạp xương sọ vùng trán phải, dập não. Nạn nhân Vũ Hữu T chết do chấn thương sọ não".

Bản cáo trạng số 33/CT-VKSTT ngày 31/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo Đoàn Năng K về tội "Vô ý làm chết người" theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Năng K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã kết luận, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Năng K phạm tội "Vô ý làm chết người".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Năng K từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của bị hại.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền,trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

*** Về nội dung:**

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 18/12/2025 tại nhà anh Đào Thanh T2 ở thôn Đ, xã T, tỉnh Hưng Yên, Đoàn Năng K điều khiển xe nâng nhãn hiệu TCM, màu sơn vàng, số khung: $19-60358, số máy: 779697 từ lòng đường lên cửa nhà anh T2, giúp anh T2 phá di dời trụ cổng xây bằng gạch ba banh đặc. Quá trình điều khiển xe nâng, do chủ quan và cẩu thả để xe nâng đâm vào trụ cổng, làm trụ cổng đổ, đè vào đầu anh Vũ Hữu T, làm anh T chết tại chỗ.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, lời khai của đại diện bị hại. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập hồi 11 giờ 5 phút ngày 18/12/2025*;* Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập hồi 11 giờ 40 phút ngày 18/12/2025*;* Biên bản khám nghiệm tử thi lập ngày 18/12/2025, tại gia đình nạn nhân Vũ Hữu T ở thôn C H, xã B, tỉnh Hưng Yên *(Bút lục 39, 40);* Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ việc và bản ảnh phương tiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập hồi 09 giờ 15 phút ngày 19/12/2025*;* Kết luận giám định số 324 ngày 26/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh H: Chất màu trắng bám dính tại đầu trước khung kim loại tay nâng bên phải xe nâng gửi giám định cùng loại với sơn màu trắng thu tại mặt ngoài của trụ cột ký hiệu số 2 trên sơ đồ hiện trường gửi so sánh*;* Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là anh Đoàn Năng D, anh Đoàn Thanh T3, anh Bùi Trường L1. Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Đoàn Năng K đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của anh Vũ Hữu T, với lỗi vô ý vì cẩu thả, đã phạm vào "Tội vô ý làm chết người", quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự.

"Điều 128. Tội vô ý làm chết người

1. Người nào vô ý làm chết người, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội làm chết 02 người trở lên, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm".

[4] Hành vi của bị cáo Đoàn Năng K đã vô ý gây thiệt hại về tính mạng của người khác, dẫn đến đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường xong về trách nhiệm dân sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, bố đẻ có huy chương kháng chiến Hạng Nhì và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

[6] Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã nhận thức ra sai phạm, có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai phạm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đoàn Năng K đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận số tiền trên

và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên cần ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

[8] Vật chứng của vụ án: 01 xe nâng nhãn hiệu TCM, màu sơn vàng, số khung: $19-60358, số máy: 779697, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong phần dân sự trong quá trình điều tra nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Năng K phạm tội "Vô ý làm chết người".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Năng K 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/4/2026.

Giao bị cáo Đoàn Năng K cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và đại diện gia đình bị hại. Bị cáo bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng (Bị cáo đã bồi thường xong).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đoàn Năng K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bà Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/4/2026. Chị Trần Thị O được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

**** Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND - VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 7 – Hưng Yên;
- UBND xã Thụy Anh;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Vương